**Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tố tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **Trình tự thực hiện** |
| **Bước 1:** Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc tại Phòng Tiếp Công dân Công an cấp xã.  Căn cứ quy định của pháp luật, Trưởng Công an cấp xã xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.  **Bước 3:** Kết quả giải quyết được trả qua đường bưu điện. |
| **2** | **Cách thức thực hiện** |
| Trực tiếp tại trụ sở Công an cấp xã  Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trong giờ hành chính), trừ ngày nghỉ Lễ, Tết |
| **3** | **Thành phần hồ sơ** |
| 1. Đơn tố cáo hoặc bản ghi nội dung tố cáo;  2. Các tài liệu có liên quan. |
| **4** | **Số lượng hồ sơ** |
| 01 (một) bộ |
| **5** | **Thời hạn giải quyết** |
| Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày. Người giải quyết tố cáo quyết định bằng văn bản việc gia hạn giải quyết tố cáo và thông báo đến người tố cáo, người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. |
| **6** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính** |
| Cá nhân, tổ chức |
| **7** | **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính** |
| Trưởng Công an cấp xã |
| **8** | **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính** |
| Kết luận nội dung tố cáo và Quyết định xử lý hành vi vi phạm tố cáo (nếu có)  Trường hợp không thụ lý giải quyết thì có văn bản thông báo cho đương sự biết |
| **9** | **Lệ phí** |
| Không |
| **10** | **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** |
| Không |
| **11** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** |
| Theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Tố cáo năm 2018 và lưu ý:  - Khi nhận được thông tin có nội dung tố cáo nhưng không rõ họ tên, địa chỉ của người tố cáo hoặc qua kiểm tra, xác minh không xác định được người tố cáo hoặc người tố cáo sử dụng họ tên của người khác để tố cáo hoặc thông tin có nội dung tố cáo được phản ánh không theo hình thức quy định tại Điều 22 của Luật Tố cáo thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không xử lý theo quy định của Luật Tố cáo.  - Trường hợp thông tin có nội dung tố cáo như trên nhưng có nội dung rõ ràng về người có hành vi vi phạm pháp luật, có tài liệu, chứng cứ cụ thể về hành vi vi phạm pháp luật và có cơ sở để thẩm tra, xác minh thì cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận tiến hành việc thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để tiến hành việc thanh tra, kiểm tra phục vụ cho công tác quản lý. |
|  |  |
| **12** | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính** |
| 1. Luật Tố cáo năm 2018 (Luật số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018).  2. Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.  3. Nghị định số 22/2019/NĐ-CP ngày 25/02/2019 của Chính phủ quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.  4. Thông tư số 85/2020/TT-BCA ngày 03/8/2020 của Bộ Công an quy định việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố cáo và quản lý công tác giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.  5. Thông tư số 129/2020/TT-BCA ngày 08/12/2020 của Bộ Công an quy định quy trình giải quyết tố cáo trong Công an nhân dân.  6. Thông tư số 05/2021/TT-BCA ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. |